

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Tùng Ảnh
giai đoạn 2021- 2030

Thực hiện Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 17/8/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 3940/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước huyện Đức Thọ giai đoạn 2021-2030, UBND xã Tùng Ảnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Tùng Ảnh giai đoạn 2021-2030 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội: Triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã đề ra, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã; trở thành xã chiếm lợi thế về có công nghiệp, dịch vụ thương mại phát triển, giảm dần về nông nghiệp, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, văn hóa phát triển, xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh đảm bảo; cải thiện toàn diện đời sống nhân dân.

Đến năm 2025 xã phấn đấu từng bước trở thành đô thị văn minh, thu nhập bình quân đầu người năm trong tốp đầu của huyện; Cải thiện điểm số, phấn đấu luôn đi đầu về Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Đến năm 2030: Xã đạt chuẩn đô thị văn minh, luôn dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; đảm bảo sự thông suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh thực hiện CCHC toàn diện trên tất cả 06 nhiệm vụ chung là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của huyện nhà; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

1.1 Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và xã hội.

1.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của xã. Thường xuyên quan tâm về công tác bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ công chức làm công tác tham mưu, xây dựng, ban hành, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan tham mưu xây dựng văn bản, góp ý dự thảo văn bản QPPL nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của xã.

- Định kỳ rà soát, hệ thống văn bản QPPL của xã, để kịp thời phát hiện, xử lý văn bản đảm bảo phù hợp với những quy định mới của Nhà nước và tình hình thực tiễn trên địa bàn xã; kiểm tra, xử lý văn bản có dấu hiệu chưa phù hợp với quy định, thiếu khả thi, mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và tổ chức trên địa bàn xã. Phấn đấu 100% văn bản QPPL được ban hành đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể, lập hiến và hợp pháp.

- Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã. Tăng cường vai trò người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội, và cộng đồng giám sát thi hành pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật trên trang thông tin điện tử của xã, đảm bảo chất lượng và hiệu quả

- Phân đầu 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

- Phân đầu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

b) Đến năm 2030

- Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển xã nhà

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

- 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

1.3 Nhiệm vụ

Thứ nhất, Triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương, tỉnh, huyện, xã; đảm bảo các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực được phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp Nhân dân. Thực hiện tốt các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn toàn xã

Thứ hai, Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do xã ban hành; thực hiện tốt công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật và đảm bảo hiệu quả công tác góp ý các văn bản quy phạm pháp luật khi có yêu cầu. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ ba, Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thứ Tư Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Xây dựng quy chế và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm của xã

- Kịp thời kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, tài nguyên môi trường nhằm xem xét, đánh giá khách quan thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp đảm bảo cho pháp luật được thực thi nghiêm minh, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, chỉ số CCHC.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

1.4. Tổ chức thực hiện

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá và báo cáo kịp thời kết quả thực hiện các chỉ số cải cách thể chế.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu chung

Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa một số TTHC còn rườm rà, phức tạp; tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đẩy mạnh việc số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính quyền số, theo Kế hoạch số 2023/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND huyện.

2.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Tổ chức triển khai quy trình số hóa, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30% cho đến khi đạt 100%.

50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 30% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 50% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

Bố trí công chức trực tại Bộ phận giao dịch một cửa, một cửa liên thông đảm bảo giải quyết gọn hồ sơ trong ngày cho công dân, khi đến giao dịch, trừ một

số lĩnh vực Địa chính liên quan thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất, chế độ chính sách, phải có phiếu hẹn đảm bảo thời gian quy định.

Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết TTHC thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận giải quyết TTHC (năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa của xã trong 01 năm tối thiểu 1.200 hồ sơ (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận của địa phương trong năm ít hơn chỉ tiêu trên). Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối đa 30 phút/01 hồ sơ vào năm 2025.

Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 20% trở lên.

Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công tối thiểu đạt 90% vào năm 2025

b) Đến năm 2030

Tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thành công đạt 100%.

100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30-50% trở lên.

100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công tối thiểu đạt 95% vào năm 2030.

2.3 Nhiệm vụ

Gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Bộ phận Một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu số.

Nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa.

Đổi mới việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1 Mục tiêu chung

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các ban, ngành, các đơn vị thôn xóm đề xuất điều chỉnh phù hợp. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, sáp nhập đơn vị thôn, tinh gọn hệ thống bộ máy thôn xóm theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

3.2 Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Cơ bản hoàn thành việc xây dựng Đề án, phương án việc sắp xếp sáp nhập các thôn, có quy mô số hộ dân số chưa đảm bảo quy định (trừ các thôn, tách biệt xa với thôn, có địa hình khó khăn);.

Rà soát các chức danh, quy hoạch, bố trí phù hợp với nhiệm vụ, vị trí việc làm điều chỉnh theo thẩm quyền, đề xuất cấp trên, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh và khung năng lực theo quy định.

b) Đến năm 2030

Hoàn thành việc sáp nhập các thôn, có quy mô số hộ dân số chưa đảm bảo quy định (trừ các thôn, tách biệt xa với thôn, hoặc có địa hình khó khăn). Bố trí bộ máy cán bộ xã, thôn xóm đảm bảo đúng vị trí, chức năng nhiệm vụ, phù hợp với năng lực, chuyên môn, sau kiện toàn bộ máy.

3.3 Nhiệm vụ

Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1 Mục tiêu chung

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động đáp ứng yêu cầu xu thế phát triển của xã hội; dân chủ, công khai, minh bạch trong, đề bạt cán bộ và quy hoạch bộ máy cho cả nhiệm kỳ, đảm bảo kế cận, người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan hành chính Nhà nước.

4.2. Từ nay đến năm 2025

Hàng năm cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin: đạt 100%.

100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước trở lên (trừ chức danh Chủ tịch Hội Cựu chiến binh) và 100% cán bộ, công chức cấp xã thao tác gửi nhận văn bản trên hồ sơ công việc.

4.4 Nhiệm vụ

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng công tác, đào tạo, bồi dưỡng,.

Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu tổ chức.

Hoàn thành xong chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức, yêu cầu của vị trí việc làm, đạt hiệu quả.

Thực hiện nâng chuẩn đối với đội ngũ CBCC; những người hoạt động không chuyên trách ở xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách thôn xóm sau khi sáp nhập, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Cải cách tài chính công

5.1 Mục tiêu chung

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; tăng mức tự chủ, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

5.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

Trên cơ sở quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách giai đoạn 2022-2025; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách cho địa phương năm 2022, xã có phương án đảm bảo cho hoạt động thu, chi thường xuyên hàng năm của xã.

Giảm hoạt động chi thường xuyên hàng năm, đảm bảo tiết kiệm chi, phù hợp với tình hình thu chi ngân sách của xã, mặt bằng chung toàn huyện giai đoạn 2016-2020.

5.3 Nhiệm vụ

Tham gia góp ý HĐND huyện ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu ngân sách giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2026-2030; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách cho địa phương năm 2022; năm 2026.

Tham mưu thực hiện cơ chế khoán kinh phí hàng năm cho các tổ chức hội; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính, đảm bảo cho hoạt động.

Tham mưu có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu từ các sắc thuế, giảm, tiết kiệm chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1 Mục tiêu chung

Tạo nền tảng phát triển chính quyền số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền, phấn đấu luôn giữ vị trí đứng đầu có chỉ số cao về Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

6.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

100% cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

Cơ quan nhà nước xã có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

60% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 40% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

90% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến.

b) Đến năm 2030

100% cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

80% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 60% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến.

6.3 Nhiệm vụ

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu đối với quá trình xây dựng chính quyền điện tử; tạo môi trường, cơ chế, chính sách thuận lợi để hướng đến chính quyền số.

Phát triển cơ sở hạ tầng số và dữ liệu số; Phát triển nhân lực chuyên đổi số; Bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.

7. Triển khai và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

7.1 Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, duy trì, cải tiến và phát triển Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (Hệ thống quản lý chất lượng ISO) tại UBND xã. Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin, số hóa vào xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng ISO góp phần thúc đẩy hoàn thành xây dựng, phát triển chính quyền điện tử

7.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, 100% hệ thống thông tin, dữ liệu quản lý; hệ thống báo cáo về Hệ thống quản lý chất lượng ISO áp dụng từ xã, được tích hợp, kết nối liên thông với công thông tin điện tử cấp huyện.

b) Đến năm 2030

100% cơ sở dữ liệu Hệ thống quản lý chất lượng ISO của xã, được chuẩn hóa, điện tử hóa trên môi trường mạng. Đặc biệt, ưu tiên số hóa và lưu trữ hồ sơ Hệ thống quản lý chất lượng ISO của cơ quan nhà nước theo đúng quy định của pháp luật;

100% sử dụng chữ ký số, định danh số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản thuộc Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

7.3. Nhiệm vụ

Triển khai nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (theo hướng quy trình điện tử) xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết các hoạt động nội bộ, hoạt động khác tại cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình.

8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh

8.1 Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh.

8.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 05 dự án.

b) Đến năm 2030

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2025-2030 khoảng 10 dự án.

8.3 Nhiệm vụ

Hoàn thiện các chính sách thu hút, hợp tác đầu tư nhất là đối với đầu tư từ các nguồn dự án cấp Quốc gia; đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Công khai minh bạch hóa thông tin cho người dân, doanh nghiệp về các thông tin liên quan đến quy hoạch như: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính cho nhân dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của xã....

Triển khai và thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch.

Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

Có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư đối với các dự án đầu tư lớn phù hợp với định hướng đầu tư của huyện, tỉnh, dự án công nghệ cao, các công ty đa quốc gia lớn, gắn với yêu cầu chuyển giao và lan tỏa rộng rãi công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp trong nước, nhất là trong phát triển ngành logistics, chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao.

(Kèm phụ lục Đề án/nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính từ huyện đến cơ sở. Vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành chính và các cơ quan được giao chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các phòng, ngành để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả cao.
 2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.
 3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính trên các lĩnh vực. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.
 4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và hàng năm có đánh giá nhận xét những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân, đề xuất cấp trên cho nghỉ. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.
- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán đầu năm của xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban, ngành UBND xã

- Trên cơ sở Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 của UBND xã, các ngành UBND xã, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn của ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của UBND xã.

- Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc, phân công rõ trách nhiệm của từng từng cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan.

- Bố trí nguồn kinh phí cho thực hiện cải cách hành chính của địa phương theo từng năm, từng giai đoạn.

2. Văn phòng - Nội vụ

- Là công chức chuyên môn tham mưu UBND xã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã triển khai các nội dung về chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã các giải pháp đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Tài chính – Kế toán

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với văn phòng Nội vụ thẩm định và phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Tư pháp

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 01/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022)



STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1	Phối hợp phòng Tư pháp trong việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã	Tư pháp	Các ban, ngành UBND xã	Quý IV/2023	
2	Thẩm định, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã	Tư pháp	Các ban, ngành UBND xã	Hàng năm/ Theo thời gian quy định đối với rà soát, hệ thống hóa giai đoạn	
3	Xây dựng kế hoạch, thực hiện thi hành pháp luật trên địa bàn xã, đảm bảo đúng pháp luật và văn bản nhà nước quy định	Tư pháp	Các ban, ngành UBND xã	Hàng năm	
II	Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Phối hợp triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, cư trú.	Tư pháp; Công an xã;	Các ban, ngành UBND xã,	Thực hiện theo lộ trình Đề án huyện	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
2	Triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”	Trạm Y tế	Văn phòng UBND xã	Thực hiện theo lộ trình Đề án của huyện, tỉnh	
3	Triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công”	Các trường học trên địa bàn	Văn phòng UBND xã, VHHT	Thực hiện theo lộ trình Đề án của Tỉnh, huyện	
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Thực hiện Đề án sắp xếp thôn xóm, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	Văn phòng - Nội vụ	Các ban, ngành UBND xã, thôn xóm	Thực hiện theo lộ trình của huyện	
IV	Cải cách chế độ công vụ				
1	Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo kế hoạch của huyện	Văn phòng - Nội vụ	Các ban, ngành UBND xã, thôn xóm	Theo lộ trình của huyện	
2	Xây dựng triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy chế của tỉnh	Văn phòng - Nội vụ	Các ban, ngành UBND xã, thôn xóm	Hàng năm	
V	Cải cách tài chính công				
1	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách giai đoạn 2021-2025, đề xuất phương án xây dựng chính sách giai đoạn tiếp theo để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách	Tài chính – Kế toán	Các ban, ngành UBND xã	Quý IV/2025	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
	địa phương				
VI	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số				
1	Phối hợp cập nhật, nâng cấp Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0.	Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan liên quan	2023	
2	Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu; số hoá hồ sơ, tài liệu của các phòng, ngành, xã, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung.	Văn hóa – Thông tin; Văn phòng UBND	Các ban, ngành; UBND xã	Hàng năm	
3	Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của các ban, ngành UBND xã.	Văn hóa – Thông tin; Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành; UBND xã	Hàng năm	
4	Nâng cấp trang thông tin điện tử xã	Văn hóa – Thông tin;	Các ban, ngành, UBND xã	2022-2025	
5	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của xã, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của huyện	Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành UBND xã	2022-2025	
6	Tăng cường ứng dụng Công Dịch vụ công của xã, kết nối với Công dịch vụ công huyện; đưa toàn bộ TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức	Văn hóa – Thông tin, Tur pháp – Hộ tịch xã	Các ban, ngành UBND xã	2021-2023	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
	độ 4;				
7	Đảm bảo kết nối Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND huyện đến UBND xã	Văn hóa thông tin xã	Các cơ quan liên quan	2021-2022	
10	Hàng năm có kế hoạch đề xuất cập nhật kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT và các phần mềm dùng chung như HSCV, Ký số, Quản trị Công TTĐT...	Văn hóa – Thông tin	Các cơ quan cấp trên	Hàng năm	10
VII	Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001				
1	Nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (theo hướng quy trình điện tử)	Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành UBND xã	Hàng năm	
2	Rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết các hoạt động nội bộ, hoạt động khác tại cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình.	Văn phòng UBND xã	Các ban, ngành UBND xã	Quý IV/2030	Thực hiện thường xuyên
VIII	Công tác chỉ đạo điều hành				

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
1	Xây dựng Đề án đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền xã giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng – Nội vụ	Các ban, ngành UBND xã	Quý III/2022	
2	Thực hiện đổi mới công tác đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.	Văn phòng – Nội vụ	Các ban, ngành UBND xã	Quý IV/2023	

UBND XÃ TÙNG ANH